

Số:3026/GP-UBND

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 11 năm 2020

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất,
mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT- BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng
bảo vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 47/2017/TT- BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định giám sát khai thác, sử dụng tài
nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2018/TT- BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo
tài nguyên nước;*

*Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty
Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân ngày 28 tháng 9 năm 2020 và hồ sơ
kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3519/TTr-STNMT ngày 20 tháng 10 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân, địa chỉ tại số 3530, ấp Thành Phú, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Trạm cấp nước Tân Quới 1.
2. Mục đích khai thác, sử dụng: Cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Trà Mon.

4. Vị trí, công trình khai thác, sử dụng: Khóm Tân Vinh, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): $X = 1116473$; $Y = 528681$ (vị trí đo cách miệng thu của công trình khai thác 8 m).

5. Chế độ khai thác: 365/365 ngày.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Lượng nước khai thác lớn nhất là 2.000 m^3 / ngày đêm. Trong đó:

- Lượng nước khai thác, sử dụng cấp cho hộ nghèo: 1.860 m^3 / ngày đêm.

- Lượng nước khai thác, sử dụng cấp cho cơ quan hành chính: 111,17 m^3 /ngày đêm.

- Lượng nước khai thác, sử dụng cấp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ: 28,83 m^3 /ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thu trạm bơm cấp I&II .

8. Thời hạn khai thác, sử dụng: 05 năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Điều 2. Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân có trách nhiệm:

1. Chấp hành các nội dung quy định tại Điều 1 của giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, thực hiện quan trắc, giám sát lượng nước khai thác, sử dụng và theo dõi chất lượng nguồn nước sinh hoạt và bảo đảm chất lượng đối với nguồn nước do mình khai thác, duy tu, bảo dưỡng trong quá trình khai thác, sử dụng nước theo quy định.

3. Xác định và trình phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực công trình lấy nước theo quy định.

4. Nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 30/01 của năm tiếp theo), thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định tại điểm c điểm d khoản 2 Điều 3, Điều 10 Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

Điều 3. Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước, các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND: Huyện Bình Tân, thị trấn Tân Quới và Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Tân chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 4.17.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**